TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/DS-ST
Ngày 19-4-2024
"V/v tranh chấp HĐ vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1- Bà Trần Thị Mộng Lành.

2- Ông Hà Minh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Điền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên toà.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 35/2024/QĐST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Tăng Thị Tú T, sinh ngày 09/6/1993 (có mặt).

Địa chỉ: Số 276/141/3 đường t, phường S, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2- Bị đơn: Chị Trần Thị Tố N, sinh ngày 12/12/1990 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/6/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Tăng Thị Tú T trình bày, yêu cầu như sau: Do mối quan hệ quen biết bạn bè nên vào ngày 18/10/2021 chị có cho chị Trần Thị Tố N vay số tiền 130.000.000đ không lãi suất, chị Nga hứa trả mỗi tháng cho chị số tiền 5.000.000đ cho đến khi hết nợ, chị N có làm biên nhận mượn tiền. Nhưng sau đó chị N không trả tiền cho chị đúng như thỏa thuận mà cứ hứa hẹn, cố tình tránh né.

Nay chị T yêu cầu Toà án giải quyết buộc chị N có trách nhiệm trả cho chị một lần dứt điểm số tiền là 130.000.000đ, chị không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn chị Trần Thị Tố N trình bày như sau: Chị thừa nhận vào ngày 18/10/2021 chị có vay tiền của chị Tăng Thị Tú T số tiền gốc là 130.000.000đ, chị hứa mỗi tháng trả cho chị T số tiền 5.000.000đ. Chị thừa nhận chữ viết và chữ ký trong biên nhận nợ ngày 18/10/2021 là của chị, trong thời gian qua do hoàn cảnh khó khăn nên chị không thực hiện trả nợ cho chị T như thoả thuận.

Nay chị đồng ý trả nợ cho chị T số tiền 130.000.000đ, nhưng hiên nay hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn nên chị xin trả dần mỗi tháng trả 2.500.000đ cho đến khi hết nợ.

Tại phiên toà hôn nay, chị Tăng Thị Tú T trình bày và yêu cầu như sau: Chị vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Trần Thị Tố N trả cho chị một lần dứt điểm số tiền 130.000.000đ, chị không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên toà hôm nay chị Trần Thị Tố N trình bày: Chị N thừa nhận vào ngày 18/10/2021 có vay tiền của chị T số tiền gốc là 130.000.000đ, trong thời gian qua chị đã trả cho chị T bằng cách chuyển khoản nhiều lần tổng cộng số tiền là 60.000.000đ, nhưng hiện nay chị không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho nên nay chị thừa nhận còn nợ và chấp nhận trả cho chị T số tiền là 130.000.000đ, nhưng do hoàn cảnh khó khăn cho nên chị xin trả dần mỗi tháng cho chị T số tiền 2.000.000đ cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của đương sự nội dung về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản" và bị đơn có nơi cư trú trên địa phận hành chính của huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ Điều 26 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hợp đồng vay tài sản: Xét thấy, chị Tăng Thị Tú T và chị Trần Thị Tố N đã thống nhất, thừa nhận vào ngày 18/10/2021 chị N có vay của chị T số tiền gốc là 130.000.000đ, có làm biên nhận tay với nhau và hai bên thoả thuận mỗi tháng trả cho chị T số tiền 5.000.000đ, nhưng sau đó chị N không thực hiện. Nay chị T yêu cầu chị N trả cho chị số tiền gốc là 130.000.000đ là dứt điểm mà không yêu cầu tính lãi.

Về thời gian trả nợ: Do hai bên không thỏa thuận được thời gian trả nợ. Cụ

thể là chị Tăng Thị Tú T yêu cầu chị Trần Thị Tố N trả cho chị một lần dứt điểm số tiền là 130.000.000đ, còn chị N xin trả dần mỗi tháng là 2.000.000đ cho đến khi hết nợ. Xét thấy, chị N đã không thực hiện trả nợ cho chị T đến nay đã lâu, hơn nữa khoản tiền cho vay chị T cũng không tính lãi, nay chị N xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ số tiền quá ít sẽ kéo dài thời gian nên làm thiệt thòi, ảnh hưởng đến quyền lợi của chị T. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị N.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Tăng Thị Tú T về việc tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản đối với chị Trần Thị Tố N.

Buộc chị Trần Thị Tố N trả cho chị Tăng Thị Tú T số tiền vay là 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị Tăng Thị Tú T được chấp nhận nên chị Trần Thị Tố N phải chịu tiền án phí là 130.000.000đ x 5% = 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho chị Tăng Thị Tú T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.250.000đ (Ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), theo lai thu số: 0009067 ngày 20/12/2023 của Chi cục Thị hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26, khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị chị Tăng Thị Tú T về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với chị Trần Thị Tố N.

Buộc chị Trần Thị Tố N trả cho chị Tăng Thị Tú Tr số tiền là 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày chị Tăng Thị Tú T có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Trần Thị Tố N không trả hoặc trả không đủ số tiền cho chị Trinh thì chị N còn phải trả thêm lãi cho chị T theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền còn lại.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Tố N phải chịu tiền án phí là 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho chị Tăng Thị Tú T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.250.000đ (Ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), theo lai thu số: 0009067 ngày 20/12/2023 của Chi cục Thị hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho chị T và chị N biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/4/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VP ĐKĐĐ huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu V. phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm